

Bản án số: 508/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2019
V/v tranh chấp “Chia tài sản sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Hiền Huệ;
2. Ông Trương Hoàng Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo*** tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2018 về tranh chấp “Chia tài sản sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980(có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn:*** Chị Đoàn Kim T, sinh năm 1982(có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp 3, xã H, huyện U, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị T là vợ chồng và đã có quyết định ly hôn của Tòa án. Khi giải quyết ly hôn giữa anh và chị T, Tòa án chưa giải quyết phần tài sản chung là quyền sử dụng đất có diện tích là

1.705m², đất thuộc thửa đất số 304, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp K, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Phần đất này có nguồn gốc của mẹ anh là bà Nguyễn Thị S để thừa kế lại cho anh. Trong khi giữa anh và chị T chưa ly hôn, anh có làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên cho chị T vào ngày 27/6/2018 và chị T đã được đứng tên quyền sử dụng đất.

Việc anh tặng cho quyền sử dụng đất nói trên là để cho chị T đại diện gia đình đứng tên chủ quyền đất nhưng đây vẫn là tài sản chung của vợ chồng vì đây là đất anh có được do thừa kế của mẹ anh.

Do đó, nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết chia cho anh 1/2 tích là 1.705m², đất thuộc thửa đất số 304, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp K, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Phần trình bày của bị đơn là chị Đoàn Kim T: Chị thống nhất lời trình bày của anh L về việc chị và anh L là vợ chồng và đã ly hôn nhưng chị không đồng ý với lời trình bày của anh L về việc phần diện tích đất 1.705m², đất thuộc thửa đất số 304, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp K, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang là tài sản chung của vợ chồng. Lúc chưa ly hôn anh L nợ nần nên Chị đã trả nợ cho anh L nên anh L mới làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất trên cho chị nên phần đất này là tài sản riêng của Chị.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh L có đơn khởi kiện đối với chị T. Chị T có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh L có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn. Căn cứ vào Điều 33 và 59 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Chia tài sản sau ly hôn”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu chia tài sản của anh L, Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với phần đất mà anh L yêu cầu chia có nguồn gốc của bà Sáu và anh L đã được đứng tên quyền sử dụng đất ngày 07/02/2018 và khi anh L được đứng tên quyền sử dụng đất là còn trong thời kỳ hôn nhân cùng chị T. Đến ngày 27/6/2018, anh L đã lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho chị T và ngày 16/8/2018 chị T được đứng tên quyền sử dụng đất. Điều này cho thấy anh L đã định đoạt tài sản của Anh cho chị T. Anh L cho rằng việc tặng cho là chỉ để cho chị T đại diện đứng tên chứ tài sản vẫn là tài sản chung của vợ chồng nhưng anh L không có tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ lời trình bày của mình và chị T không thừa nhận.

Đối với chị T, Chị cho rằng anh L đã cho phần đất trên nên Chị không đồng ý đây là tài sản chung của vợ chồng nên Chị không đồng ý chia cho anh L.

Đối với phần giá trị đất mà anh L yêu cầu chia, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các đương sự đều thống nhất biên bản định giá ngày 05/4/2019 của Tòa án và không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần lấy giá theo biên bản định giá ngày 05/4/2019 làm cơ sở giải quyết vụ án.

Xét lời trình bày của anh L là không có cơ sở, không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và không phù hợp quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Xét lời trình bày của chị T là có cơ sở, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Xét lời trình bày của anh L là không có cơ sở, không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và không phù hợp quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 33 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L về yêu cầu chia phần diện tích đất 701,7m², thuộc thửa đất số 304, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại ấp K, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS21973 ngày 16/8/2018 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Đoàn Kim T đứng tên giấy chứng nhận.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn L phải chịu 1.227.975 đồng (một triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Anh đã nộp theo biên lai thu số 0015325 ngày 20/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên anh phải nộp tiếp số tiền là 477.975 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương